TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 98/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 01 năm 2026

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 767/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thanh T, sinhn năm 1973
Địa chỉ: phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979
Địa chỉ: Ấp Bình Trung, xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2003, quyển số I/TB, do Ủy ban nhân dân Phường Bến Thành, Quận 1, nay là phường Bến Thành, Thành phố Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/4/2023 cho bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn N, nên quan hệ hôn nhân của bà T và ông N là hôn nhân hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn N đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của bà T và ông N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Bà T và ông N có 02 con chung tên Nguyễn Thị A, sinh ngày 02/10/2003 và Nguyễn Thanh V, sinh ngày 31/3/2008 (đều đã trưởng thành).

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 02 con chung tên Nguyễn Thị A, sinh ngày 02/10/2003 và Nguyễn Thanh V, sinh ngày 31/3/2008 (đều đã trưởng thành)

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn N phải chịu và được tính cấn trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0051917 ngày 23/12/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND TP.HCM;*
- *VKSND KV 1;*
- *Chi cục THADS TP. HCM;*
- *UBND Phường Bến Thành, TP. HCM*
- *Đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Phan Thị Hoa

TAND KHU VỰC 1

GJK050226.TL.QDBA
8955